

# SAFETY JOGGER

## INDUSTRIAL

Trung bình

## BESTZIP S3

### Giày b#o h# có khóa kéo

The Safety Jogger BESTZIP is a high-quality mid-cut safety shoe. It offers superior SR slip resistance, a water-resistant upper, and a unique zip fastener. Ideal for various industries and environments.

Những vật liệu cao cấp hơn	Da kỹ thuật Barton
lớp lót bên trong	Lưới thép
giường đế chân	để xốp SJ
để giữa	Thép
để ngoài	PU / PU
Đứng đầu	Thép
Loại	S3 / SRC
Phạm vi kích thước	EU 36-48 / UK 3.5-13.0 / US 4.0-13.5 JPN 22.5-31.5 / KOR 235-315
trọng lượng thép	0.725 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2011



BRN



#### Mặt trên ch#ng n##c (WRU)

Ngăn chặn sự xâm nhập của nước nếu không tiếp xúc lâu dài với một lượng lớn.



#### S3

Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi trường có độ ẩm cao và nơi có dầu hoặc hydrocacbon. Những đôi giày này cũng bảo vệ chống lại nguy cơ thủng đế và nghiền nát bàn chân.



#### SRC

Để chống trượt là một trong những tính năng quan trọng nhất của giày an toàn và giày bảo hộ lao động. Để chống trượt SRC vượt qua cả bài kiểm tra trượt SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gỗ.

## Công nghiệp:

Làm sạch, Ngành công nghiệp, Xây dựng, hậu cần

## Môi trường:

môi trường bùn, bề mặt không bằng phẳng, môi trường ẩm ướt, môi trường khô

## Các tính năng nổi bật:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
<b>Nhãn vệt liêu cao</b>	<b>Đa k# thu#t Barton</b>		
<b>C#p h#n</b>			
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	6.92	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	59	? 15
<b>Lớp lót bên trong</b>	<b>L#i thép</b>		
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	47.9	? 2
lót: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	384	? 20
<b>gi#ng đế chân</b>	<b>đ# x#p SJ</b>		
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
<b>đ# ngoài</b>	<b>PU / PU</b>		
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	57	? 150
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: gót chân	ma sát	0.35	? 0.28
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: Phẳng	ma sát	0.34	? 0.32
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: gót chân	ma sát	0.18	? 0.13
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: phẳng	ma sát	0.24	? 0.18
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	15.6	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	N/A	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	36	? 20
<b>Đ#ng đ#u</b>	<b>Thép</b>		
Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 200J)	mm	17.5	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	21.5	? 14

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.